TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:40/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mào Thị N, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Teo Văn D, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mào Thị N và anh Teo Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mào Thị N và bị đơn anh Teo Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mào Thị N và anh Teo Văn D có một con chung tên là Teo Thiên A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2014. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

- Giao cháu Teo Thiên A cho anh Teo Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Mào Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Teo Văn D không yêu cầu chị Mào Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Hai đương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền nguyên đơn chị Mào Thị N phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).Vậy khấu trừ với số tiền chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0004456 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị Mào Thị N được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá